TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 43 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2023
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn văn Chấn, ông Chu Hồng Văn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Băc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số /2023/TLST-HNGĐ ngày tháng 02 năm 2022., giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B - Sinh năm 19865(Đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị H- Sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: TDP Vườn Hoa, TT. Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện, biên bản tự khai là ông B trình bày: Ông B và bà Đỗ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn năm tại UBND TT.. Đồi Ngô, huyện Lục Nam nhưng nay không lưu giữ được đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, nên ly thân từ khoảng đầu năm đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay ông B thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là ..đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là bà H tại bản tự khai trình bày: Ông B và bà Đỗ Thị H đăng ký kết hôn năm tại UBND TT.. Đồi Ngô, huyện Lục Nam nhưng nay không lưu giữ được đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay không mâu thuẫn gì. Nay ông B yêu cầu cầu không công nhận vợ chồng với bà H thì bà H không đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là ..đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ, công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng : Ông B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa , bà H đã được tống đạt đúng thủ tục, trình tự nên việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa ông B, bà H là tự nguyện, đã chung sống và có con chung, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình; đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn, UBND TT. Đồi Ngô, huyện Lục Nam cũng xác nhận không lưu giữ giấy đăng ký kết hôn nên thuộc trường hợp chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo theo khoản 1 Điều 14, điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông B và bà H hiện đang chung sống tại TDP Vườn Hoa, TT. Đồi Ngô ; bà H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng vẫn chung sống và liên lạc với nhau, ông B yêu cầu không công nhận vợ chồng thì bà H không đồng ý vì những lý do trên và yêu cầu đoàn tụ. Ông B không có mặt tại Tòa án, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. UBND TT. Đồi Ngô xác nhận không có tài liệu về mâu thuẫn vợ chồng của ông B và bà H. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa ông B và bà H chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B yêu cầu yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Đỗ Thị H.

[3].Về con chung: Không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ ,công sức và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá sự tuân theo quy định pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, đánh giá nội dung vụ án và quy định pháp luật áp dụng; đề nghị : không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà Đỗ Thị H

Con chung, tài sản chung, nợ ,công sức: Không giải quyết

Án phí: Ông B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điều 68 Bộ luật dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình ; các Điều 147, 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B yêu cầu yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà bà Đỗ Thị H

Con chung, tài sản chung, nợ ,công sức: Không giải quyết.

5.Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0013 ngày của Chi Cục Thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Ông B và bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận:
- *Đương sự*
-*TAND T, BG*
- *VKSNDH. Lục Nam*
- *THADSH. Lục Nam*
- *UBND TT. Đồi Ngô.*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên